

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **KINH TẾ**; ..... Chuyên ngành: **KẾ TOÁN**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN**

**2. Ngày tháng năm sinh: 07-12-1979; Nam  , Nữ  ; .Quốc tịch: Việt Nam;**

Dân tộc: Kinh; ..... Tôn giáo: Không.

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.**

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 14, Tập thể cục đối ngoại, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội.**

**6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Thị Hồng Vân, Phòng 503A - nhà C4, làng quốc tế Thăng Long, Cầu giấy, Hà nội.**

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: **0902 19 89 19;**

E-mail: vanhong.hvtc@gmail.com / nguyenhongvan@hvtc.edu.vn

**7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
06/2003 - 03/2016	<b>Giảng viên</b> , bộ môn Kế toán Doanh nghiệp, khoa Kế Toán, Học Viện Tài Chính.
03/2016 - 09/2017	<b>Giảng viên</b> , bộ môn Kế toán Tài chính, khoa Kế Toán, Học Viện Tài Chính.
10/2017 - 03/2018	<b>Giảng viên - Phó Trưởng bộ môn</b> , bộ môn Kế toán Tài chính, khoa Kế Toán, Học Viện Tài Chính.
04/2018 - 12/2022	<b>Giảng viên chính - Phó Trưởng bộ môn</b> , bộ môn Kế toán Tài chính, khoa Kế Toán, Học Viện Tài Chính.

12/2022 đến nay	<b>Giảng viên chính - Phó trưởng ban Hợp tác Quốc tế kiêm Phó Trưởng bộ môn Kế toán Tài chính, khoa Kế Toán, Học Viện Tài Chính.</b>
--------------------	--

- Chức vụ: Hiện nay: **Giảng viên chính - Phó trưởng ban Hợp tác Quốc tế kiêm Phó Trưởng bộ môn Kế toán Tài chính**
- Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó trưởng ban Hợp tác Quốc tế kiêm Phó Trưởng bộ môn Kế toán Tài chính.**
- Cơ quan công tác hiện nay: **Học viện Tài chính.**
- Địa chỉ cơ quan: **Số 58 Lê Văn Hiến - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.**
- Điện thoại: Cơ quan: 02437523091 E-mail: [nguyenhongvan@hvtc.edu.vn](mailto:nguyenhongvan@hvtc.edu.vn)
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Chương trình đào tạo quốc tế trường đại học Tài chính Ngân hàng

**8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....**

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

**9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng Đại học ngày 16 tháng 07 năm 2001, số văn bằng: **B0326149**, ngành: **Kinh Tế**, chuyên ngành: **Kế Toán**, Nơi cấp bằng Đại học: **Trường Đại Học Tài Chính Kế Toán Hà Nội, Việt Nam.**
- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 04 tháng 11 năm 2005; số văn bằng: **0310699166784**, ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Kế toán Quốc tế**; Nơi cấp bằng Thạc sỹ: **Trường Đại học Northumbria tại Newcastle, Vương quốc Anh.**
- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 26 tháng 09 năm 2018; số văn bằng: **008304**; ngành: **Kinh tế**; chuyên ngành: **Kế toán**; Nơi cấp bằng Tiến sỹ: **Học viện tài chính, Việt Nam.**
- Được cấp bằng TSKH ngày .... tháng .... năm .....; số văn bằng: .....; ngành.....;chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ..năm; ngành: ..**

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Tài chính.**

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.**

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

*(1) Thứ nhất: nghiên cứu về chuẩn mực kế toán và vận dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam*

*(2) Thứ hai: nghiên cứu lý luận và thực tiễn về công bố thông tin kế toán nhằm quản trị hiệu quả doanh nghiệp và phát triển bền vững.*

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn **06** học viên cao học, đã bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ
- Đã hoàn thành **13** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó:



+ Chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm: 01 đề tài cấp Bộ Tài chính; 09 đề tài cấp cơ sở.

+ Tham gia: 03 đề tài cấp Bộ Tài chính

- Đã công bố 33 bài báo khoa học, cụ thể:

+ 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín (theo danh mục Scopus: có 02 bài Q3 và 02 bài Q4).

+ 23 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước, quốc tế.

+ 05 bài báo đăng tại Kỳ yếu hội thảo quốc tế trong có chỉ số ISBN

+ 01 bài báo đăng tại Kỳ yếu Hội thảo quốc gia có chỉ số ISBN

- Số lượng sách đã xuất bản có 14 cuốn sách:

+ Chủ biên và Đồng chủ biên: 02 giáo trình; 02 sách HD; 03 sách CK.

+ Tham gia viết 03 giáo trình; 02 sách HD, 02 sách TK

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

### 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Danh hiệu thi đua:

Hàng năm, tôi đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt các danh hiệu thi đua dưới các hình thức sau: Lao động tiên tiến (2013-2014; 2014-2015; 2016-2017); Chiến sỹ thi đua cơ sở (2015-2016; 2017-2018; 2019-2020)

+ Khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2015-2016	Bằng khen Bộ trưởng	Quyết định số 658/QĐ- BTC ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính
2017-2018	Bằng khen Bộ trưởng	Quyết định số 75/QĐ- BTC ngày 07/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính
2019-2020	Bằng khen Bộ trưởng	Quyết định số 258/QĐ- BTC ngày 05/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính
2021-2022	Bằng khen thủ tướng	Quyết định số 784/QĐ- TTg ngày 28/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**.

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trải qua khoảng 20 năm giảng dạy và nghiên cứu liên tục tại Học viện tài chính, dưới sự dìu dắt, chỉ bảo của các Thầy/Cô các thế hệ trước, sự ủng hộ của đồng nghiệp, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Khoa kế toán và lãnh đạo Học viện Tài chính, tôi đã nỗ lực không ngừng trong việc giảng dạy, nghiên cứu, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức

công vụ góp phần nhỏ bé vào sự phát triển của Khoa Kế toán nói riêng và Học viện tài chính nói chung. Tôi tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo trên các mặt như sau:

Về phẩm chất, đạo đức, lập trường tư tưởng: Tôi luôn có tư tưởng lập trường vững vàng, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Bản thân và gia đình luôn luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Tôi luôn không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn ngay cả khi chuyển đổi môi trường làm việc sang đơn vị công tác mới.

Về công tác giảng dạy: Tôi thực hiện công tác giảng dạy chuyên ngành kế toán, kiểm toán cho các bậc đại học các hệ chính quy, liên thông chính quy, bằng đại học thứ hai, vừa học vừa làm. Khi xem xét các ý kiến phản hồi từ sinh viên, học viên, tôi nhận thấy đã thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, đạt kết quả tốt, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hành giảng dạy các phương pháp mới, luôn lấy người học làm trung tâm. Tôi luôn luôn quan tâm, động viên, giúp đỡ sinh viên, học viên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và nghiên cứu của mình. Bản thân tôi luôn cố gắng học hỏi và đã có bước tiến đáng kể trong nghiên cứu khoa học. Cụ thể, như sau:

+ Về đào tạo bậc đại học: Tôi tham gia giảng dạy các môn kế toán tài chính, chuẩn mực kế toán quốc tế, đại cương kế toán tập đoàn (giảng dạy bằng tiếng Anh và tiếng Việt).

+ Về nghiên cứu khoa học: Giảng dạy và nghiên cứu là hai nhiệm vụ quan trọng của giảng viên nên trong thời gian qua, tôi luôn có ý thức nghiên cứu khoa học một cách bền bỉ và nghiêm túc. Năm học nào, tôi cũng có số giờ nghiên cứu khoa học vượt trội so với quy định, có năm học lên tới 3.000 giờ nghiên cứu khoa học quy đổi. Tôi tập trung vào các nghiên cứu học thuật như viết bài đăng trên tạp chí quốc tế, tạp chí khoa học chuyên ngành, các hội thảo quốc gia và quốc tế. Đồng thời, tôi tham gia viết sách với vai trò là chủ biên, tham gia biên soạn các sách chuyên khảo, sách tham khảo phục vụ đào tạo cho các hệ đào tạo tại Học viện tài chính. Tôi cũng chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm các đề tài cấp cơ sở. Trong quá trình công tác, tôi đã tham gia các hội đồng chấm luận văn thạc sĩ, tích cực tham dự và viết bài hội thảo khoa học cấp khoa, cấp Học viện.

Về học tập, bồi dưỡng nâng cao: Hiện nay tôi đã hoàn thành chương trình trung cấp lý luận chính trị, trung cấp tin học ứng dụng, có chứng chỉ về Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (CertIFR) do ACCA phát hành.

Về sức khỏe: Tôi có sức khỏe đảm bảo để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

## **2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm (tính đến tháng 10/2023).
- Tổng số 20 năm giảng dạy tại Học viện tài chính, trong đó toàn thời gian tham gia trực tiếp công tác đào tạo (tính từ ngày 17/12/2003 quyết định về việc công nhận hết thời gian tập sự, tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch viên chức số 1214/QĐ-HVTC của Giám đốc Học viện tài chính).



- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng Thạc sỹ đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018			0	52	270		299/886/270
2	2018-2019			0	32 (trong đó 05 luận văn Tiếng Anh)	270		302/799/229.5
3	2019-2020			02	29 (trong đó 08 luận văn Tiếng Anh)	270		614/860.5/229.5
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2020-2021			01	25 (trong đó 13 luận văn Tiếng Anh)	270		345/914/229.5
5	2021-2022			03	30 (trong đó 12 luận văn Tiếng Anh)	275		420/1202.1/233.75
6	2022-2023			02	30 (trong đó 10 luận văn Tiếng Anh)	275		390/1060/233.75

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh.**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: Vương quốc Anh năm 2005

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....; số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Tài chính; chương trình liên kết đại học Anh quốc tại Đại học tài chính ngân hàng, Việt Nam

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ IELTS 6.0

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
<b>Hướng dẫn học viên cao học</b>								
1	Trần Thị Thu Hương		x	x		10/2019-9/2020	HVTC	Số 1005/QĐ-HVTC ngày 25/09/2020
2	Nguyễn Hữu Tiến		x	x		04/2020-12/2020	HVTC	Số 1575/QĐ-HVTC ngày 29/12/2020
3	Nguyễn Văn Trường		x	x		10/2020-10/2021	HVTC	Số 953/QĐ-HVTC ngày 08/10/2021
4	Phan Trọng Toàn		x	x		10/2021-08/2022	HVTC	Số 678/QĐ-HVTC ngày 03/08/2022
5	Phạm Thị Việt Phương		x	x		04/2021-03/2022	HVTC	Số 202/QĐ-HVTC ngày 24/03/2022
6	Bùi Thị Sửu		x	x		04/2022-12/2022	HVTC	Số 1617/QĐ-HVTC ngày 09/12/2022

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

S T T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang... đến trang...)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>							
1	Hệ thống bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp	TK	NXB Tài chính, 2015; ISBN: 978-604-79-1282-7	20	Tham gia	Ch 3: tr 136-147;	Giấy xác nhận số 110/GXN-HVTC



II	Sau khi được công nhận TS						
2	Hướng dẫn lý thuyết và thực hành môn học chuẩn mực kế toán quốc tế	HD	NXB Tài chính, 2019; ISBN: 978-604-79-2300-7	22	Đồng chủ biên	Ch 3: tr 123-138; Ch 3: tr 175-184;	Giấy xác nhận số 110/GXN-HVTC
3	Hướng dẫn lý thuyết và thực hành môn học kế toán tài chính	HD	NXB Tài chính, 2021; ISBN: 978-604-79-2897-2	26	Tham gia	Ch 7: tr 161-200;	Giấy xác nhận số 110/GXN-HVTC
4	Kế toán tài chính doanh nghiệp	GT	NXB Tài chính, 2019; ISBN: 978-604-79-2303-8	19	Tham gia	Ch7: tr258-332 Ch10: tr504-585	Giấy xác nhận số 111/GXN-HVTC
5	Kế toán quản trị doanh nghiệp	GT	NXB Tài chính, 2019; ISBN: 978-604-79-2304-5	14	Tham gia	Ch 8: tr 361-403;	Giấy xác nhận số 111/GXN-HVTC
6	Financial Accounting	GT	NXB Tài chính, 2020; ISBN: 978-604-79-2657-2	8	Đồng chủ biên	Ch 8: tr 229-327	Giấy xác nhận số 111/GXN-HVTC
7	Advanced Audit and Assurance	TK	NXB Tài chính, 2021; ISBN: 978-604-79-3013-5	6	Tham gia	Ch 3; tr 47-66;	Giấy xác nhận số 110/GXN-HVTC
8	Chuẩn mực kế toán quốc tế-nghiên cứu tổng hợp tình huống	GT	NXB Tài chính, 2022; ISBN: 978-604-79-3411-9	21	Đồng chủ biên	Ch 1; tr 1-17; Ch 2; tr 18-26 Ch 6; tr 326-383	Giấy xác nhận số 111/GXN-HVTC
9	Financial Accounting 1-Revision Kit	HD	NXB Tài chính, 2022; ISBN: 978-604-79-3419-5	7	Đồng chủ biên	Ch 7: tr 159-223;	Giấy xác nhận số 110/GXN-HVTC
10	Đại cương kế toán tập đoàn	GT	NXB Tài chính, 2022; ISBN: 978-604-79-3024-1	12	Tham gia	Ch 3; tr 143-204;	Giấy xác nhận số 111/GXN-HVTC
11	Chuyển đổi Báo cáo tài chính theo IFRS: Phần 1-Trình bày thông tin Báo cáo tài chính	CK	NXB Tài chính, 2022; ISBN: 978-604-79-3634-2	3	Đồng chủ biên	Ch 1; tr 01-62; Ch 4; tr 99-116;	Giấy xác nhận số 110/GXN-HVTC
12	IFRS Applications for non-accounting student	CK	NXB Tài chính, 2022; ISBN: 978-604-79-3633-5	5	Chủ biên	Ch 1; tr 01-40; Ch 2; tr 41-74; Ch 4; tr 137-174;	Giấy xác nhận số 110/GXN-HVTC

13	International financial reporting standards: Questions and Answers	HD	NXB Tài chính, 2022; ISBN: 978-604-79-3659-5	8	Đồng chủ biên	Ch 2; tr 19-30;	Giấy xác nhận số 110/GXN-HVTC
14	Chuyển đổi Báo cáo tài chính theo IFRS: Phần 2-Nhóm chuẩn mực về Tài sản cố định	CK	NXB Tài chính, 2022; ISBN: 978-604-79-3662-5	2	Chủ biên	Ch 1; tr 01-56; Ch 2; tr 57-72; Ch 4; tr 89-100; Ch 6; tr 129-138; Ch 7; tr 139-191;	Giấy xác nhận số 110/GXN-HVTC

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 03 sách CK: [11], [12], [14].

**Lưu ý:**

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN / TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
1	Tình huống vận dụng nhóm chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về các khoản đầu tư và báo cáo tài chính.	Tham gia	MS:208/QĐ-HVTC Học Viện	2012	30/05/2012; Xuất sắc
2	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và mức độ cung cấp thông tin báo cáo bộ phận tại các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam	Đồng chủ nhiệm	MS:356/QĐ-HVTC Học viện	2016	18/01/2016; Xuất Sắc
3	Đánh giá mức độ cung cấp thông tin trách nhiệm xã hội trên báo cáo thường niên của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam	Đồng chủ nhiệm	MS:303/QĐ-HVTC Học Viện	2016	27/12/2016; Xuất sắc
4	Xây dựng học liệu phục vụ chương trình đào tạo chất lượng cao môn học F3-Financial accounting (tổ chức công tác kế toán)	Đồng chủ nhiệm	MS:316/QĐ-HVTC Học Viện	2017	29/12/2017; Giỏi



5	Nghiên cứu áp dụng giá trị hợp lý trong hệ thống kế toán ở Việt Nam	Tham gia	Mã số: 2016-42; Cấp Bộ Tài chính	2017	30/09/2017; Giỏi
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>					
6	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ cung cấp thông tin về báo cáo trách nhiệm xã hội trong báo cáo thường niên của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Đồng chủ nhiệm	MS:182/QĐ-HVTC Học viện	2018	11/01/2018; Giỏi
7	Xây dựng học liệu phục vụ chương trình đào tạo chất lượng cao môn học F7-Financial Reporting	Đồng chủ nhiệm	MS:316/QĐ-HVTC Học viện	2018	25/11/2019; Xuất sắc
8	Luận cứ khoa học để vận dụng chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS) ở Việt Nam	Đồng chủ nhiệm	Mã số: BTC/ĐT/2018-03; Cấp Bộ Tài chính	2019	11/11/2020; Xuất sắc
9	Xây dựng hệ thống học liệu học phần Kế toán tài chính 1 theo định hướng ICAEW	Chủ nhiệm	MS:234/QĐ-HVTC Học viện	2020	18/12/2020; Xuất sắc
10	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng áp dụng IFRS (chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế) tại các doanh nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam	Chủ nhiệm	MS:446/QĐ-HVTC Học viện	2020	01/09/2020; Giỏi
11	Mô hình đánh giá tác động của hỗ trợ Chính Phủ tới mức độ đóng góp ngân sách nhà nước từ phía các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Tham gia	Mã số: BTC/ĐT/2019-19; Cấp Bộ Tài chính	2020	30/12/2021; Giỏi
12	Hoàn thiện chuẩn mực kế toán Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp	Tham gia	Mã số: BTC/ĐT/2020-65; Cấp Bộ Tài chính	2021	28/11/2022; Xuất Sắc
13	Đánh giá khả năng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ở Việt Nam	Đồng chủ nhiệm	MS:226/QĐ-HVTC Học viện	2022	11/01/2018; Giỏi

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):**

**7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

S T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khôn gính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>								
1	Nội dung thay đổi IAS12 gần đây và những khó khăn áp dụng	2	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914			12 (111) Tr.25- 27	12/ 2012
2	So sánh chuẩn mực kế toán IAS 12 với VAS 17 và US GAAP về kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp	2	Đồng tác giả	Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			5 (106) Tr.21- 24	5/ 2012
3	Đôi điều về nguyên tắc kế toán- Bản chất quyết định hình thức	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914			12 (123) Tr.10- 12	12/ 2013
4	Nghiên cứu kế toán thực chứng-Xu hướng nghiên cứu kế toán chủ đạo hiện nay	1	Tác giả chính	Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			10 (159) Tr.34- 36	10/ 2016
5	Đánh giá thực nghiệm các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ cung cấp thông tin báo cáo bộ phận tại các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			12 (161) Tr.16- 20	12/ 2016
6	Luật Kế toán và quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán doanh nghiệp	2	Đồng tác giả	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Kỳ 1- 11 (644) Tr.15- 17	11/ 2016
7	Phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong nghiên cứu về công bố thông tin báo cáo bộ phận trong báo cáo tài chính	1	Tác giả chính	Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			09(170) Tr. 60-64.	09/ 2017
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>								
<b>A. Các bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín</b>								
8	Firm Characteristic and Fair Value Adoption in the Measurement of Biological Assets	2	Tác giả chính	European journal of business and management research <a href="https://doi.org/10.24018/eibmr.2021.6.6.1184">https://doi.org/10.24018/eibmr.2021.6.6.1184</a>			Volum e 6 p.201- 204	6/ 2021



9	Factors Affecting Information Disclosure: Evidence from Vietnamese Listed Companies	1	Tác giả chính	International Journal of Sustainable Development and Planning <a href="https://doi.org/10.18280/ij-sdp.170531">https://doi.org/10.18280/ij-sdp.170531</a>	Scopus (Q3)		Vol. 17, No. 5 p. 1653-1658	8/ 2022
10	Benefits and costs of adopting international financial reporting standards	4	Tác giả chính	International Journal of Management and Sustainability <a href="https://doi.org/10.18488/11.v12i2.3279">https://doi.org/10.18488/11.v12i2.3279</a>	Scopus (Q3)		Vol. 12 No 2 p.105-113	12/ 2022
11	Customers accounting usage and organizational performance: the mediating role of customers accounting	2	Tác giả chính	International Journal of Professional Business Review <a href="https://doi.org/10.26668/businessreview/2023.v8i6.2187">https://doi.org/10.26668/businessreview/2023.v8i6.2187</a>	Scopus (Q4)		Vol. 8, No.65 p.01-20	6/ 2023
12	Determinants of The Level of Information Distribution on Financial Statement	2	Tác giả chính	The Journal of Distribution Science <a href="http://dx.doi.org/10.15722/jds.21.06.202306.91">http://dx.doi.org/10.15722/jds.21.06.202306.91</a>	Scopus (Q4)		Vol.6 p.91-97	6/ 2023

#### B. Các bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành

13	Áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế để nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính	2	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914			9(191) tr.21-24	9/ 2019
14	Báo cáo tài chính của doanh nghiệp ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN 1859-4093			07(204) tr.70-73	7/ 2020
15	Adoption of international financial reporting standards (IFRS)- benefits and challenges: business perspective	2	Tác giả chính	Journal of Finance and Accounting research ISSN 2588-1493			1(9) tr.33-39	1/ 2021
16	Adoption of fair value in measurement of biological assets- benefits and challenges: a business perspective	1	Tác giả chính	Journal of finance & Accounting Research ISSN 2588-1493			05(13) tr.44-49	5/ 2021
17	Một số chính sách kế toán liên quan đến đất đai ở Việt Nam	3	Đồng tác giả	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN 1859-4093			12 (221) tr.25-33	12/ 2021

18	Lần đầu áp dụng IFRS - Những vấn đề cần lưu ý	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914			11 (230) 70-72	11/ 2022
19	Sử dụng giá trị hợp lý trong đo lường công cụ tài chính - Hàng hoá phái sinh	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN 1859-4093			05 (226) tr.45-50	5/ 2022
20	Phương pháp giảng dạy kế toán ở Việt Nam trong điều kiện áp dụng IFRS	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN 1859-4093			12 (233) tr.39-43	12/ 2022
21	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế hướng tới lợi ích của nhà đầu tư	1	Tác giả chính	Tạp chí tài chính ISSN 2615-8973			Kỳ 2- 12(791) ) tr.93-97	12/ 2022
22	The application of fair value in measuring financial statement's elements	1	Tác giả chính	Journal of Finance and Accounting research ISSN 2588-1493			01 (20) tr.21-26	1/ 2023
23	Tác động của việc chuyển đổi sang chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) - Kinh nghiệm từ các nghiên cứu ở châu Âu	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN 1859-4093			03 (236) tr.73-77	3/ 2023
24	Kế toán về đo lường tài sản sinh học lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí tài chính ISSN 2615-8973			Kỳ 2- 03(797) ) tr.116-119	3/ 2023
25	IFRS adoption in vietnam: challenges from the differences between financial mechanisms and tax policies for accounting standards and regimes	1	Tác giả chính	Journal of Finance and Accounting research ISSN 2588-1493			No. 02 (21) tr.53-58	2/ 2023
26	Chuyển đổi báo cáo tài chính sang chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS): Vấn đề cần hoàn thiện về thông tin báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN 1859-4093			4 (238) tr.63-67	4/ 2023
27	Áp dụng IFRS 08- báo cáo bộ phận hoạt động: kinh nghiệm tại một số tập đoàn dầu khí trên thế giới và bài học cho Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí công thương ISSN 0866-7756			5(12) tr.314-321	5/ 2023



**C. Các bài báo khoa học công bố trên kỷ yếu hội thảo quốc tế**

28	Adoption of International Financial Reporting Standards (IFRS) – Benefits and challenges: A business perspective	5	Tác giả chính	International Finance and Accounting Research Conference -2019 ISBN: 978-604-79-2279-6		335-342	2019
29	Research of personalisation in online shopping: literature review and research model	3	Đồng tác giả	Hội thảo quốc tế "Phát triển kinh tế và kinh doanh bền vững trong điều kiện toàn cầu hóa" ISBN: 978-604-79-2531-5		753-760	2020
30	Examining the accounting for land: implications for the harmonization of IFRS in Vietnam	3	Tác giả chính	Hội thảo quốc tế "Sustainable Economic Development and Business Management in The Context of Globalisation" ISBN: 978-604-79-2912-2		867-877	2021
31	Factors influencing levels of corporate social responsibility disclosure by Vietnamese listed comp	5	Tác giả chính	Hội thảo quốc tế "Sustainable Economic Development and Business Management in The Context of Globalisation" ISBN: 9780900822070		644-654	2018
32	Efforts in application in international financial reporting standards (IFRS) in Viet Nam: IFRS training in universities	4	Đồng tác giả	Hội thảo quốc tế "Sustainable Economic Development and Business Management in The Context of Globalisation" ISBN: 978-604-79-3284-9		63-71	2022

**D. Các bài báo khoa học công bố trên kỷ yếu hội thảo quốc gia**

33	Sử dụng giá trị hợp lý trong đo lường công cụ tài chính- hàng hoá phái sinh	2	Phát triển hoạt động giao dịch phái sinh hàng hóa, kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. ISBN: 978-604-79-2997-9	30-40	2021
----	---	---	---	-------	------

- Trong đó:

+ Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04 bài, cụ thể [9], [10], [11], [12]

+ Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 16 bài, cụ thể: [8], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [27].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: **Không có**

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không có**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

Tham gia xây dựng chương trình chất lượng cao ngành kế toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp theo định hướng ACCA; ngành Tài chính ngân hàng, chuyên ngành tài chính doanh nghiệp theo định hướng ACCA.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế: **Không có**

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2023

Người đăng ký



**Nguyễn Thị Hồng Vân**

CHÍNH